

Bản án số: 156/2023/HS-PT
Ngày 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương
Ông Phan Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Cao T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Cao T (tên gọi khác: Cu), sinh ngày 02/01/1991 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối 4, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Trần Thị B, sinh năm: 1966; vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1993 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/12/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2010; ngày 24/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng, đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2014; ngày 24/6/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 12/7/2016; ngày 28/8/2018, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 18/01/2019, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử

dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/10/2022, Nguyễn Cao T đến quán internet Trọng Thủy ở khối 4, thị trấn P, huyện T thì gặp anh Trần Văn V. Do có quan hệ quen biết nên khi T hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 77H1-513.XX của anh V đi dạo, hứa hẹn một lúc sau quay lại trả xe thì anh V đồng ý. T điều khiển xe mô tô trên đi dạo một mình thị trấn P được một lúc thì nảy sinh ý định cầm cố xe để lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô của anh V đến nhà Nguyễn Lương H ở khu vực 2, phường H, thành phố Q nói dối là xe của gia đình T, nhờ H tìm người nhận cầm cố xe để vay 5.000.000 đồng và H đồng ý giúp. H liên hệ với chị Trần Thu Thanh N ở số 84 đường H, phường H, thành phố Q và chị N đồng ý cho vay số tiền trên. T viết giấy mượn tiền với nội dung mượn số tiền 5.000.000 đồng và để lại xe mô tô biển kiểm soát 77H1-513.XX cho chị N làm tin. Sau đó, T đưa giấy mượn tiền trên và xe mô tô cho H điều khiển đến nhà chị N. Do nghĩ xe mô tô này là của T nên chị N không kiểm tra giấy tờ xe và đưa cho H 4.000.000 đồng, giữ lại xe cùng với 1.000.000 đồng để sau này khi T trả tiền thì tính tiền lãi. H về đưa lại tiền cho T. T ở lại nhà H chơi đến hôm sau thì thuê khách sạn ở và tiêu xài cá nhân hết 4.000.000 đồng và không có khả năng trả nợ cho chị N.

Đến 11 giờ cùng ngày, do không thấy T quay lại trả xe và không thể liên lạc được với T nên anh V đi bộ về nhà. Chiều cùng ngày, anh V đi tìm T nhưng không thấy nên sáng hôm sau, anh V đến nhà gặp mẹ T là bà Trần Thị B hỏi tin tức của T và nhờ bà B liên lạc với T, yêu cầu trả lại xe nhưng bà B cũng không biết T hiện tại đang ở đâu nên anh V đến cơ quan Công an trình báo, tố cáo sự việc T chiếm đoạt tài sản. Sau đó, bà B liên lạc được với T và báo cho T biết việc anh V đến nhà đòi xe. Vì sợ không đòi được xe, anh V sẽ báo Công an nên trưa ngày 21/10/2022, T mượn điện thoại của một người đi đường gọi điện cho anh V nói dối rằng mình đang đi công việc ở Gia Lai chưa thể về trả xe cho anh V được; anh V không đồng ý và yêu cầu T trả lại xe cho mình để sáng sớm hôm sau đi làm nhưng T không trả xe và sau đó T không liên lạc với anh V lần nào nữa, anh V cũng không thể liên lạc được với T.

Trưa ngày 21/10/2022, được sự đồng ý của T, H tiếp tục đến nhà chị N vay 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Ngày 24/10/2022, sau khi tiêu xài hết tiền, T về nhà xin bà B số tiền 5.000.000 đồng để trả tiền cho chị N và lấy lại xe. Tuy nhiên, do lúc này H chưa có tiền trả cho T nên không dẫn T đến nhà chị N và sau đó T đã tiêu xài hết số tiền trên. Trưa ngày 25/10/2022, T tiếp tục về nhà xin tiền bà B trả nợ. Do không tin tưởng T nữa nên bà B đã đưa tiền cho em trai T là anh Nguyễn Cao T đi cùng T đến gặp H nhờ dẫn qua nhà chị N trả tiền. T trả cho chị N

6.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng trước đó chị N giữ lại để tính lãi thì T cho chị N và hai bên không tính lãi suất. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77H1-513.XX đem trả lại cho anh V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô Honda Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 77H1-513.XX, có giá trị 32.167.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự, anh V không yêu cầu và xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 31/5/2023, Toà án nhân dân huyện T đã căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/6/2023, bị cáo Nguyễn Cao T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nói trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cao T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Lợi dụng việc anh Trần Văn V tin tưởng, cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 77H1-513.XX để đi công việc; trưa ngày 20/10/2022, trong khi đang sử dụng xe, Nguyễn Cao T đã nảy sinh ý định mang xe mô tô trên đi cầm cố cho chị Trần Thu Thanh N để vay 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến trưa ngày 21/10/2022, anh V mới liên lạc được với T và yêu cầu trả xe nhưng T không thực hiện. Ngày 25/10/2022, T mang tiền đến trả cho chị N, lấy xe về và mang trả lại xe cho anh V. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô biển kiểm soát 77H1-513.XX trị giá 32.167.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Toà án nhân dân huyện T đã xét xử bị cáo Nguyễn Cao T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Cao T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại cũng đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 26/12/2008 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” vào ngày 24/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 24/12/2012, 02 lần bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 28/8/2018 và ngày 18/01/2019.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Cao T và chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Cao T phải chịu 200.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cao T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Cao T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia